

NHẬN DIỆN, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS TRẦN THỊ HẰNG

Học viện Chính trị khu vực III

1. Các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch về vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay

Một là, các thế lực thù địch cho rằng Việt Nam không thực hiện “quyền dân tộc tự quyết” đối với người dân tộc thiểu số theo Tuyên ngôn “Về quyền của các dân tộc bản địa” của Liên Hợp Quốc

Sau khi Liên Hợp Quốc thông qua “Tuyên ngôn về quyền của người bản địa” vào năm 2007, các thế lực thù địch đã cố tình đánh tráo và đồng nhất khái niệm về quyền dân tộc tự quyết, vốn là quyền của quốc gia - dân tộc với quyền của các dân tộc thiểu số. Từ đó, chúng tuyên truyền, xuyên tạc nhằm làm cho đồng bào các dân tộc thiểu số ngộ nhận rằng, quyền dân tộc tự quyết là quyền của riêng đồng bào các dân tộc thiểu số. Các thế lực thù địch, phản động gọi một số dân tộc thiểu số tại chỗ như đồng bào Chăm ở duyên hải miền Trung, đồng bào Khome ở Tây Nam Bộ, đồng bào Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Cơ Ho... ở Tây Nguyên là các dân tộc bản địa và từ đó rêu rao rằng, các dân tộc bản địa này bị các nông, lâm trường của người Kinh và người Kinh cướp đất, vì vậy phải tách ra thành lập nhà nước riêng để đòi lại những gì “thuộc về” mình!

Nhằm đạt được mục tiêu tạo sự mất ổn định về chính trị ở Việt Nam, các thế lực này đã kích động, lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số đòi “quyền dân tộc tự quyết, tự quản”, đòi thành lập nhà nước riêng, tách khỏi sự quản lý của Nhà nước Việt Nam.

Các tổ chức phản động cũng đã tận dụng sự hỗ trợ từ Mỹ và các nước phương Tây để tiến hành hoạt động “đấu tranh” tôn giáo và nhân quyền, nhằm áp đặt áp lực từ bên ngoài và kích động sự chống đối chính quyền từ bên trong. Họ đã tổ chức các cuộc biểu tình, mít tinh và ủng hộ các hoạt động cho “tiếng nói đấu tranh đòi dân chủ”. Các cá nhân và tổ chức cơ hội chính trị đã hợp tác với “Đảng Cấp tiến xuyên quốc gia” và tổ chức “Quỹ người Thượng” để đưa vấn đề này lên diễn đàn của Liên Hợp Quốc, vu cáo và phản đối Việt Nam về “đàn áp người Thượng”.

Các thế lực này sử dụng tôn giáo như một công cụ để kích động và lôi kéo các dân tộc thiểu số, tạo ra sự mâu thuẫn và xung đột với chính quyền, thậm chí đẩy tới giải tôn giáo và giải lãnh thổ ở các vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam. Họ cũng ra sức tận dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là internet, đài phát thanh và truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số, cùng việc in ấn tài liệu và văn hóa phẩm. Hơn nữa, các lực lượng này sử dụng phương pháp tuyên truyền miệng và rỉ tai để kích động các hoạt động ly khai, yêu cầu tự trị cho các dân tộc thiểu số.

Hai là, lợi dụng chênh lệch về phân tầng xã hội giữa người đồng bào dân tộc thiểu số với người Kinh các thế lực thù địch tuyên truyền Nhà nước Việt Nam đối xử bất bình đẳng nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

Việc đảm bảo bình đẳng giữa các dân tộc là một nguyên tắc cơ bản và nhất quán trong việc xây dựng và thực thi chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nhờ nguyên tắc này, trong những năm qua, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số đã có nhiều cải thiện đáng kể, diện mạo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thay đổi theo hướng tích cực. Tuy nhiên, so với trung bình quốc gia, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, và sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng tộc thiểu số và miền núi vẫn chậm hơn vùng đồng bằng. Các thế lực thù địch và phản động đã tận dụng tình hình này để lan truyền thông điệp sai lệch rằng đồng bào các dân tộc thiểu số đang bị đối xử bất bình đẳng so với đồng bào đa số.

Bằng cách lợi dụng sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa người Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, cùng với những vấn đề xảy ra trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc tại một số địa phương, các thế lực thù địch đã tuyên truyền rằng Đảng và Nhà nước không đối xử công bằng, chỉ quan tâm đến người Kinh mà bỏ qua đồng bào các dân tộc thiểu số, gây ra khó khăn và nghèo đói cho cuộc sống của đồng bào. Họ còn lợi dụng những hiện tượng cục bộ do lịch sử để lại để vu cáo Đảng và Nhà nước ta đã tạo điều kiện cho người Kinh cướp đất của đồng bào dân tộc thiểu số, do vậy, đồng bào mới thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất và mới đói nghèo. Các thế lực thù địch và phản động còn tiếp tục đưa ra lập luận rằng đồng bào các dân tộc thiểu số không được tham gia vào đời sống chính trị của đất nước một cách bình đẳng như người Kinh.

Ba là, triệt để lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo chúng tuyên truyền, kích động gây mâu thuẫn, xung đột, phá hoại khối đoàn kết dân tộc

Các thế lực thù địch ra sức tận dụng những thiếu sót trong việc triển khai chính sách dân tộc và tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số. Họ sử dụng những luận điệu phổ biến như “Chính quyền cường chế đất đai canh tác, không chế kinh tế và giáo dục thiếu tính bình đẳng giữa miền xuôi và miền núi” và “Nhà nước hạn chế vấn đề bảo tồn, truyền bá văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số”. Họ còn tung ra những tuyên truyền để tạo nên tâm lý thù

hằn, mâu thuẫn giữa các dân tộc thiểu số, giữa người Kinh và đồng bào các dân tộc, cũng như giữa người theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Bên cạnh đó, họ lợi dụng khó khăn trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, cũng như sự thoái hóa, biến chất, quan liêu và tham nhũng của một số cán bộ và đảng viên. Họ tuyên truyền và xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mục đích của các thế lực này là làm mất niềm tin của Nhân dân vào Đảng, chính quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa. Thủ đoạn hoạt động chính của những thế lực này bao gồm tung tin thất thiệt, xuyên tạc và vu cáo Đảng và Nhà nước. Họ cố gắng dụ dỗ, lôi kéo những đối tượng có hận thù với cách mạng và những phân tử bất mãn, nhằm tạo dựng ngọn cờ và tập hợp lực lượng chống đối. Họ cũng mua chuộc, lôi kéo và ép buộc đồng bào các dân tộc và tôn giáo chống đối chính quyền, thậm chí vượt biên trái phép, gây mất ổn định chính trị - xã hội và tạo ra các “điểm nóng” để vu khống Việt Nam đàn áp đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo, vi phạm nhân quyền. Đồng thời, những thế lực này còn sử dụng tiền bạc để mua chuộc một số cán bộ biến chất và lợi dụng những khuyết điểm, yếu kém trong hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở, nhằm làm suy giảm niềm tin và gây sự nghi ngờ trong đồng bào, thúc đẩy các hoạt động khiêu khích và chống đối.

2. Luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay

Qua nhận diện các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc về vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay, chúng tôi xin làm rõ các nội dung sau:

Một là, sai lầm khi đồng nhất khái niệm “Quyền dân tộc tự quyết” - quyền đối với dân tộc - quốc gia với quyền của người dân tộc thiểu số

Khái niệm “người bản địa” có nguồn gốc lịch sử trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc khi các nước thuộc địa bị xâm chiếm và áp đặt sự thống trị. Trong các nước này, có hai tầng lớp người, bao gồm “quan cai trị” và những người di cư có liên kết chặt chẽ với bộ máy cai trị và cộng đồng dân thuộc địa bị thống trị, gọi là “người bản địa” hoặc “người bản xứ”. Do đó, khi chế độ thực dân bị lật đổ ở Việt Nam, khái niệm “người bản địa” cũng không còn cơ sở tồn tại. Điều này là một sự thật

lịch sử không thể bác bỏ. Việc các thế lực thù địch lợi dụng sự thiếu hiểu biết của một bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số để kích động tư tưởng ly khai và tự trị, thành lập quốc gia riêng là hành động phá hoại đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.

Trước khi Tuyên ngôn “Về quyền của các dân tộc bản địa, 2007” được ban hành, V.I. Lênin đã nêu rõ quyền tự quyết của các dân tộc trong *Cương lĩnh dân tộc*. Quyền tự quyết này bao gồm quyền tự chủ vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự quyết đối với thể chế chính trị và con đường phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Quyền tự quyết dân tộc cho phép một dân tộc tách ra và trở thành một quốc gia độc lập, và cũng thể hiện quyền tự nguyện hợp tác với dân tộc khác dựa trên nguyên tắc bình đẳng và lợi ích chung, để đáp ứng nhu cầu và mong muốn phát triển, hòa bình, phồn vinh và hữu nghị của nhân dân các dân tộc. Điều này rõ ràng cho thấy quyền tự quyết dân tộc theo quan điểm của V.I. Lênin là quyền của một dân tộc bị áp bức bởi một dân tộc khác.

Tiếp theo, trong Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945, khoản 2 Điều 1 ghi nhận nguyên tắc tôn trọng quyền tự quyết và bình đẳng của các dân tộc và cùng cố hòa bình thế giới bằng các biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, “dân tộc” ở đây phải hiểu theo nghĩa rộng là quốc gia dân tộc, không phải chỉ nhóm dân tộc thiểu số. Bởi Liên Hợp Quốc ra đời trong bối cảnh cuối cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, khi các quốc gia dân tộc đang đấu tranh cho độc lập. Ngoài ra, vào ngày 14-12-1960, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết số 1514 (XV) về “Trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa”. Nghị quyết này nhấn mạnh rằng, “tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết”, bao gồm quyền xác định chế độ chính trị và phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của mình. Các quyền này tiếp tục được khẳng định trong nhiều hiệp ước quốc tế sau này.

Còn khái niệm về “quyền của người dân tộc thiểu số” cũng được chính thức ghi nhận trong hai Công ước quốc tế là *Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người* của Liên Hợp Quốc (UDHR) năm 1948: “Mọi người sinh ra đều được hưởng tất cả các quyền và tự do không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn

giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội” (Điều 2) và *Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị* (ICCPR) năm 1966 nêu rõ: “Tại những nước có nhiều nhóm dân tộc thiểu số, tôn giáo và ngôn ngữ cùng chung sống, thì những cá nhân thuộc các dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ và các thiểu số đó, cùng với những thành viên khác của cộng đồng mình, không thể bị tước bỏ quyền được thụ hưởng nền văn hóa riêng, quyền được thể hiện và thực hành tôn giáo riêng hoặc quyền được sử dụng tiếng nói riêng của họ” (Điều 3). Có thể thấy, cả hai công ước này đều khẳng định quyền của các nhóm dân tộc thiểu số không bị tước đoạt, bao gồm quyền thể hiện và thực hành văn hóa riêng, tôn giáo riêng, và quyền sử dụng tiếng nói của mình.

Như vậy, quyền tự quyết dân tộc và quyền của nhóm dân tộc thiểu số đều được ghi nhận trong các hiệp ước quốc tế. Tuy nhiên, hai khái niệm này hoàn toàn khác nhau và việc áp dụng quyền tự quyết cho các nhóm dân tộc thiểu số là một hành động khiên cưỡng, trái với pháp luật quốc tế và của các quốc gia.

Đối với Việt Nam, là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh là dân tộc đa số, chiếm 85,3% dân số, và 53 dân tộc thiểu số chiếm 14,7% dân số¹. Theo quy định của Điều 4, khoản 2 Nghị định về *Công tác dân tộc*, “dân tộc thiểu số” được định nghĩa là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên lãnh thổ của Việt Nam và “dân tộc đa số” được định nghĩa là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia².

Hai là, bình đẳng dân tộc là nguyên tắc xuyên suốt trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam; Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao mọi mặt đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số

Bình đẳng dân tộc là quyền của mọi dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số trình độ văn hóa cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc màu da... quyền bình đẳng giữa các dân tộc bao gồm tất cả các lĩnh vực trong kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Đây cũng là cơ sở pháp lý chung để giải quyết các quan hệ dân tộc trên thế giới trong khu vực hay trong một quốc gia. Bởi điều đó đã được ghi nhận trong công pháp quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia. Bình

đảng dân tộc cũng là kết quả đấu tranh của nhân dân lao động các nước.

Ngay từ khi Nhà nước Việt Nam non trẻ ra đời sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hiến pháp năm 1946 đã khẳng định nguyên tắc bình đẳng “tất cả các công dân Việt Nam phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa...” (Điều 6), còn vấn đề hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số cũng đã được xác định tại Hiến pháp “ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để nhanh chóng tiến kịp trình độ chung” (Điều 8). Tại Điều 5 Hiệp pháp năm 1992 và sửa đổi bổ sung năm 2001 quy định “nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc nghiêm cấm mọi hành vi kì thị chia rẽ dân tộc”. Quy định này của Hiến pháp đã đặt nền móng pháp lý cho việc xây dựng và thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc trong quản lý hành chính nhà nước. Các nguyên tắc về quy định quyền bình đẳng không những được quy định trong Hiến pháp mà còn được cụ thể trong luật và các văn bản dưới luật khác có liên quan và được triển khai thực hiện trong thực tiễn. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc là nhất quán: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển...”³.

Ở các vùng dân tộc thiểu số, cùng với những khó khăn về điều kiện địa lý, tự nhiên, môi trường là những hậu quả của chế độ phong kiến, thực dân để lại đã tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều cố gắng để rút ngắn khoảng cách chênh lệch này. Tính đến tháng 10 - 2020, có 118 chính sách đang có hiệu lực triển khai thực hiện ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 54 chính sách trực tiếp cho các đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, 64 chính sách chung có ưu tiên cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Ngoài những chính sách tác động trực tiếp đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hiện nay còn 21 chương trình mục tiêu có nội dung gián tiếp tác động đến vùng này. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo sự chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng có đồng bào dân tộc thiểu số”⁴. Đặc

biệt, Đảng, Nhà nước rất chú trọng phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện. Tính đến tháng 6 - 2021, 100% huyện vùng dân tộc thiểu số có đường đến trung tâm huyện; 98% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, 100% xã và 97,2% thôn bản có điện lưới quốc gia; 93,9% hộ gia đình được sử dụng điện; 100 % xã có trường tiểu học và trung học cơ sở; 99,7 % xã có trường mầm non; 99,3%; 99,3% xã có trạm y tế; 65,8% xã và 76,7% thôn có nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng⁵. Tuy vậy, để đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số phát triển ngang bằng với các vùng khác đòi hỏi phải có thời gian, không thể “một sớm một chiều” được.

Đảng, Nhà nước ta luôn tạo cơ hội, điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tham gia xây dựng hệ thống chính trị, quản lý đất nước. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước rất chú trọng đến chính sách phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan Đảng, Nhà nước ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Kết quả bầu cử tại 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 11,68% cấp ủy viên người dân tộc thiểu số (cao hơn nhiệm kỳ trước 0,72%). Tại Đại hội XIII của Đảng có 13 Ủy viên Trung ương Đảng là người dân tộc thiểu số. Tại Quốc hội khóa XV có 89 đại biểu người dân tộc thiểu số, chiếm 17,84% số đại biểu, đây cũng là tỷ lệ cao nhất từ trước đến nay.

Để tạo cơ hội, điều kiện cho con em đồng bào dân tộc thiểu số học tập, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai các chính sách: cử tuyển, đào tạo có địa chỉ... đầu tư xây dựng 3.126 trường phổ thông dân tộc nội trú tại 49 tỉnh, thành phố, 4 trường dự bị đại học, 1 trường phổ thông dân tộc nội trú có chương trình dự bị đại học và 3 khoa dự bị đại học cho con em đồng bào dân tộc thiểu số tại các trường đại học⁶.

Trong thời gian qua, trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, đã có một số sai sót xảy ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo xuất phát từ sự hạn chế của đội ngũ cán bộ. Tuy nhiên, những sai sót này không đại diện cho Nhà nước. Chúng chỉ là

những trường hợp cá biệt và đã được phát hiện kịp thời, với việc xử lý các cán bộ có vi phạm. Điều này chứng tỏ sự nghiêm minh và quyết liệt của Nhà nước trong việc quản lý thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số. Kết quả tích cực từ sự thay đổi của các vùng dân tộc thiểu số đã làm rõ tính chính xác và hiệu quả của các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển toàn diện ở vùng dân tộc thiểu số. Điều này hoàn toàn trái với các lời vu khống trắng trợn của các thế lực thù địch.

3. Một số giải pháp nhằm tăng cường đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về vấn đề dân tộc hiện nay

Để đảm bảo sự chủ động trong triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn các tình huống phức tạp tại cơ sở trong cộng đồng dân tộc thiểu số, các cấp ủy, chính quyền, cán bộ và đảng viên cần tập trung vào một số nội dung quan trọng sau đây:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền và giáo dục để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đặc biệt, tập trung vào việc tuyên truyền về âm mưu và thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc thiểu số bởi các thế lực thù địch nhằm phá hoại Việt Nam. Đây mạnh công tác thông tin và tuyên truyền về các chính sách mới được bổ sung, hoàn thiện và thành tựu đã đạt được trong việc bảo đảm quyền con người tại Việt Nam, bao gồm cả quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền nội bộ và tuyên truyền quốc tế, sử dụng các kênh ngoại giao, đối thoại và hợp tác để giúp cộng đồng quốc tế và người Việt kiều hiểu đúng quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Công tác này có vai trò hết sức quan trọng và cần được quan tâm, thực hiện thường xuyên. Qua tổng kết thực tiễn, phát hiện những bất cập trong quá trình xây dựng chính sách và thực hiện các chính sách tại địa phương, từ đó có những đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Thứ ba, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Các cấp, các ngành cần triển khai có hiệu quả các chủ trương, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xóa nạn mù chữ; giải quyết tốt tình trạng tranh chấp đất đai, đẩy nhanh tiến độ giao đất, khoán rừng, tổ chức lại sản xuất cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo việc làm ổn định, giúp đồng bào an cư lạc nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh cuộc vận động định canh, định cư, tăng cường cán bộ khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn đồng bào áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi ngành nghề, phát triển chăn nuôi, trồng trọt, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống để đồng bào yên tâm xây dựng cuộc sống lâu dài, nhất là ở các huyện miền núi, biên giới.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị tại các khu vực dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên trong việc bồi dưỡng và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số. Cần tăng cường hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong việc giám sát, phản biện xã hội và đấu tranh phòng chống tệ quan liêu, tham nhũng.

Thứ năm, cần thường xuyên nắm bắt tình hình và kịp thời phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn âm mưu, hoạt động lợi dụng quyền của người dân tộc thiểu số nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và chống đối Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, cần giải quyết triệt để và kịp thời các “điểm nóng”, mâu thuẫn và khiếu kiện tại cơ sở, không để kéo dài và lan rộng, nhất là các vấn đề nhạy cảm liên quan đến dân tộc và tôn giáo. Việc này phải được tính toán và cân nhắc thời điểm phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đặt ra mà không tạo ra những lỗ hổng để các thế lực thù địch lợi dụng, vu cáo và xuyên tạc.

1. Ban Chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương: *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01-4-2019*, Nxb Thống kê, H, 2019.

2. Chính phủ: *Nghị định về Công tác dân tộc*, số 05/2011/NĐ-CP, Hà Nội, ngày 14-01-2011.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 170 - 171; 170.

5, 6. Ủy ban Dân tộc: *Báo cáo 732/BC- UBĐT ngày 10-6-2021 về Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*, 2020.

